Bài tập thực hành phần xây dựng lớp và tạo đối tượng

* [Link nộp bài](https://drive.google.com/drive/folders/1p66P7SBlxWl8MaeYqHi1i53uDnEL08Se?usp=sharing) 23CT113
* [Link nộp bài 23CT111](https://drive.google.com/drive/folders/11nyFG2cDSZuBIFnrofBiJUjXlApIu4b2?usp=sharing)

### **Bài 1: Tạo lớp SinhVien**

Viết một lớp SinhVien có các thuộc tính:

* mSSV, hoSV, tenSV, diaChi, email,soDienThoai,ngaySinh;
* Phương thức hiển thị thông tin sinh viên.

Hướng dẫn

| **Class SinhVien**  using System;  using System.Collections.Generic;  using System.Linq;  using System.Text;  using System.Threading.Tasks;  namespace Ex201\_XayDungClass  {  public class SinhVien  {  //Field  #region khai bao Field  string mSSV, hoSV, tenSV, diaChi, email;  private DateTime ngaySinh;  string soDienThoai;  #endregion  #region Khai bao Properties  //Properties  public string Email  {  get { return email; }  set { email = value; }  }  public string DiaChi  {  get { return diaChi; }  set { diaChi = value; }  }  public string TenSV  {  get { return tenSV; }  set { tenSV = value; }  }  public string SoDienThoai  {  get { return soDienThoai; }  set { soDienThoai = value; }  }  public DateTime NgaySinh  {  get { return ngaySinh; }  set { ngaySinh = value; }  }  public string MSSV  {  get { return mSSV; }  set { mSSV = value; }  }  //snipet - prop  public string HoSV { get { return hoSV; } set { hoSV = value; } }  //dung phim tat = ctrl+R+E  #endregion  //Contructor  //1.Hàm tạo mặc định  public SinhVien()  {  mSSV = string.Empty;  this.hoSV = string.Empty;  this.tenSV = string.Empty;  this.diaChi = string.Empty;  this.email = string.Empty;  this.soDienThoai = string.Empty;  this.ngaySinh = new DateTime(1900, 1, 1);  }  //2. Hàm tạo có tham số  public SinhVien(string mSSV,string hoSV,string tenSV,string diaChi,string email,string soDienThoai,DateTime ngaySinh)  {  this.mSSV = mSSV;  this.hoSV = hoSV;  this.tenSV = tenSV;  this.diaChi = diaChi;  this.email = email;  this.soDienThoai = soDienThoai;  this.ngaySinh = ngaySinh;  }  public SinhVien(string mSSV, DateTime ngaySinh)  {    this.ngaySinh = ngaySinh;  this.mSSV = mSSV;  this.hoSV = string.Empty;  this.tenSV = string.Empty;  this.diaChi = string.Empty;  this.email = string.Empty;  this.soDienThoai = string.Empty;  this.ngaySinh = ngaySinh;  }  //khởi tạo 3 tham số mSSV, soDienThoai, ngaySinh  //Hàm tạo sao chép - Copy contructor  public SinhVien(SinhVien sv)  {  this.mSSV = sv.mSSV;  this.hoSV = sv.hoSV;  this.tenSV = sv.tenSV;  this.diaChi = sv.diaChi;  this.email = sv.email;  this.soDienThoai = sv.soDienThoai;  this.ngaySinh = sv.ngaySinh;  }  //Method  //1. thủ tục có void  public void XuatDuLieu()  {  Console.WriteLine(string.Format("MSSV:{0}-HoSV:{1}-TenSV:{2}-Ngay sinh:{3}-DiaChi:{4}-Email:{5}-SDT:{6}",mSSV,hoSV,tenSV,ngaySinh.ToShortDateString(),diaChi,email,soDienThoai));  }  public void XuatDuLieu(bool coformat)  {  Console.WriteLine("{0,-10} | {1,-15} | {2,-10} | {3,-12} | {4,-20} | {5,-25} | {6,-12}",  "MSSV", "Họ SV", "Tên SV", "Ngày sinh", "Địa chỉ", "Email", "SĐT");  Console.WriteLine(new string('-', 110)); // Dòng kẻ ngang  Console.WriteLine("{0,-10} | {1,-15} | {2,-10} | {3,-12} | {4,-20} | {5,-25} | {6,-12}",  mSSV, hoSV, tenSV, ngaySinh.ToString("dd/MM/yyyy"), diaChi, email, soDienThoai);  }  //2. hàm  }  } |
| --- |
| Class Program.cs  using System;  using System.Collections.Generic;  using System.Linq;  using System.Text;  using System.Threading.Tasks;  namespace Ex201\_XayDungClass  {  class Program  {  static void Main(string[] args)  {  SinhVien sv1;//khai báo  sv1 = new SinhVien();//khởi tạo - gọi hàm tạo  SinhVien sv2;//khai báo  sv2 = new SinhVien("123000123","Nguyen Van","Toan","Dong Nai","toan@lhu.edu.vn","091112229",new DateTime(2000,2,19));//khởi tạo - gọi hàm tạo  SinhVien sv3;//khai báo  sv3 = new SinhVien("123000987",new DateTime(2000,9,9));//khởi tạo - gọi hàm tạo  SinhVien sv4;//khai báo  sv4 = new SinhVien(sv3);//khởi tạo - gọi hàm tạo  Console.WriteLine("Sinh vien 1: "); sv1.XuatDuLieu();  Console.WriteLine("Sinh vien 2: "); sv2.XuatDuLieu(true);  Console.WriteLine("Sinh vien 3: "); sv3.XuatDuLieu();  Console.WriteLine("Sinh vien 4: "); sv4.XuatDuLieu();  Console.ReadLine();  }  }  } |

### **Bài 2: Tạo lớp HinhChuNhat**

Viết một lớp HinhChuNhat có:

* **Thuộc tính**: ChieuDai, ChieuRong
* **Phương thức**: Tính diện tích và chu vi.

### **Bài 3: Tạo lớp HinhTron**

Viết lớp HinhTron với:

* **Thuộc tính**: BanKinh
* **Phương thức**: Tính diện tích và chu vi.

### **Bài 4: Tạo lớp NhanVien**

Viết lớp NhanVien gồm:

* **Thuộc tính**: MaNV, HoTen, LuongCoBan, HeSoLuong
* **Phương thức**: Tính tổng lương.

### **Bài 5: Tạo lớp Oto**

Viết lớp Oto có các thuộc tính:

* HangXe, MauSac, NamSanXuat, GiaBan
* Phương thức hiển thị thông tin.

### **Bài 6: Tạo lớp TaiKhoanNganHang**

Viết lớp TaiKhoanNganHang với:

* **Thuộc tính**: SoTaiKhoan, ChuTaiKhoan, SoDu
* **Phương thức**: Gửi tiền, rút tiền.

### **Bài 7: Tạo lớp MayTinh**

Viết lớp MayTinh gồm:

* **Thuộc tính**: TenMay, CPU, RAM, Gia
* Phương thức hiển thị thông tin.

### **Bài 8: Tạo lớp GiaoVien**

Viết lớp GiaoVien với:

* **Thuộc tính**: MaGV, HoTen, MonDay
* Phương thức nhập và hiển thị thông tin.

### **Bài 9: Tạo lớp SanPham**

Viết lớp SanPham gồm:

* **Thuộc tính**: MaSP, TenSP, GiaBan
* Phương thức giảm giá sản phẩm.

### **Bài 10: Tạo lớp KhachHang**

Viết lớp KhachHang gồm:

* **Thuộc tính**: MaKH, TenKH, DiaChi, SoDienThoai
* Phương thức hiển thị thông tin.

### **Bài 11: Tạo lớp TamGiac**

Viết lớp TamGiac với:

* **Thuộc tính**: CanhA, CanhB, CanhC
* Phương thức kiểm tra hợp lệ, tính chu vi, diện tích.

### **Bài 12: Tạo lớp NhaSach**

Viết lớp NhaSach gồm:

* **Thuộc tính**: TenSach, TacGia, GiaBan
* Phương thức hiển thị thông tin.

### **Bài 13: Tạo lớp HocSinh**

Viết lớp HocSinh gồm:

* **Thuộc tính**: MaHS, HoTen, Lop, DiemToan, DiemVan
* Phương thức tính điểm trung bình.

### **Bài 14: Tạo lớp Nguoi**

Viết lớp Nguoi có:

* **Thuộc tính**: HoTen, NamSinh, QueQuan
* Phương thức hiển thị thông tin.

### **Bài 15: Tạo lớp DongVat**

Viết lớp DongVat gồm:

* **Thuộc tính**: Ten, Loai, Tuoi
* Phương thức Keu(), ví dụ "Gâu Gâu", "Meo Meo".

### **Bài 16: Tạo lớp XeMay**

Viết lớp XeMay gồm:

* **Thuộc tính**: BienSo, MauXe, Gia
* Phương thức nhập và hiển thị thông tin.

### **Bài 17: Tạo lớp PhanSo**

Viết lớp PhanSo với:

* **Thuộc tính**: TuSo, MauSo
* Phương thức cộng, trừ, nhân, chia phân số.

### **Bài 18: Tạo lớp BanKinh**

Viết lớp BanKinh gồm:

* **Thuộc tính**: GiaTri
* Phương thức tính diện tích, chu vi hình tròn.

### **Bài 19: Tạo lớp TheThao**

Viết lớp TheThao gồm:

* **Thuộc tính**: TenMon, SoNguoiChoi
* Phương thức hiển thị thông tin.

### **Bài 20: Tạo lớp LopHoc**

Viết lớp LopHoc gồm:

* **Thuộc tính**: MaLop, TenLop, SiSo
* Phương thức hiển thị thông tin.